

STT	Đơn vị (Trường THCS)	Số lượng	Vị trí tuyển dụng Giáo viên														Vị trí tuyển dụng Nhân viên		Ghi chú
			TPT	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Thể dục	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	Trải nghiệ m	GD địa phương	Văn thur	Thiết bị - Thí nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
10	Duy Tân	5				1		1			1	1			1				Giáo viên Trải nghiệm có chuyên ngành Toán hoặc tiếng Anh
11	Vũng Tàu	3			1											1	1		
12	Huỳnh Khương Ninh	1								1									
	Tổng cộng	33	1	2	1	5	3	1	2	1	3	2	2	2	4	2	1	1	

Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Vị trí **Giáo viên Trung học cơ sở**: được xếp theo chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục - Đào tạo.
- Vị trí **Giáo viên Tổng phụ trách Đội**: được xếp theo chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 27/2017/TT-BNV ngày 08/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Vị trí **Nhân viên Văn Thư**: được xếp theo chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp - Mã số: 02.008. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.
- Vị trí **Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm**: được xếp theo chức danh nghề nghiệp Nhân viên thiết bị thí nghiệm - Mã số: V.07.07.20. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.